

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công		
1.1	Tổ chức mặt bằng công trường: (Mặt bằng bố trí công trình tạm, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, trong quá trình thi công).	Có giải pháp khả thi, hợp lý.	Đạt
		Không có giải pháp khả thi, hợp lý.	Không đạt
1.2	Giải pháp trắc đạc để thi công công trình.	Có giải pháp khả thi, hợp lý	Đạt
		Không có giải pháp khả thi	Không đạt
1.3	Biện pháp thi công chi tiết các hạng mục chính sau: - Thi công san nền. - Thi công đường giao thông - Thi công hệ thống thoát nước mưa - Thi công hệ thống thoát nước thải. - Thi công đường dây trung thế và hệ thống điện chiếu sáng.	Trình bày đầy đủ, nội dung chi tiết biện pháp tổ chức kỹ thuật thi công các hạng mục chính theo yêu cầu (có thuyết minh và bản vẽ BPTC kèm theo), biện pháp thi công khả thi, hợp lý đúng yêu cầu kỹ thuật theo HSTK bản vẽ thi công được duyệt.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu hoặc không phù hợp.	Không đạt
2	Tiến độ thi công		
2.1	Thời gian thực hiện hợp đồng: Đảm bảo không vượt quá 400 (ngày)	Thời gian thực hiện hợp đồng ngắn hơn hoặc bằng thời gian thực hiện hợp đồng được duyệt 400 (ngày)	Đạt
		Thời gian thực hiện hợp đồng dài hơn thời gian thực hiện hợp đồng được duyệt	Không đạt
2.2	Biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị:	Có biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị phù hợp với bảng tiến độ đề xuất	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Không có biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị hoặc có nhưng không phù hợp với bảng tiến độ đề xuất.	Không đạt
3	Tổ chức quản lý hiện trường		
3.1	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng bộ phận.	Có sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng bộ phận, đội thi công	Đạt
		Không có sơ đồ, hoặc sơ đồ không thể hiện rõ trách nhiệm của từng bộ phận, đội thi công.	Không đạt
4	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
4.1	Quản lý chất lượng vật tư, vật liệu: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư đầu vào, công tác lưu kho, bảo quản vật liệu.	Có trình bày đầy đủ các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu.	Đạt
		Không trình bày biện pháp quản lý chất lượng vật liệu hoặc trình bày sơ sài các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu	Không đạt
4.2	Thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng các hạng mục thi công chính như: - Thi công san nền. - Thi công đường giao thông - Thi công hệ thống thoát nước mưa - Thi công hệ thống thoát nước thải. - Thi công đường dây trung thế và hệ thống điện chiếu sáng.	Đề xuất đủ các nội dung yêu cầu và biện pháp đảm bảo chất lượng đúng yêu cầu.	Đạt
		Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không đạt yêu cầu đối với các nội dung nêu trên hoặc đề xuất biện pháp đảm bảo chất lượng không hợp lý.	Không đạt
5	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động.		
5.1	Quản lý môi trường:	Trình bày đầy đủ, rõ ràng các nội dung bên. Giải pháp trình bày hợp	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	- Nhà thầu cam kết có bãi tập kết chất thải xây dựng tạm trong quá trình thi công không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh trước khi vận chuyển nơi đổ thải theo quy định của địa phương. - Nhà thầu trình bày các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói rung, kiểm soát nước thải các loại, kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hoá chất, kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường.	lý, khả thi phù hợp với quy mô công trình.	
		Trình bày thiếu nội dung. Giải pháp trình bày sơ sài, không hợp lý.	Không đạt
5.2	Quản lý an toàn trên công trường: Thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho các công đoạn thi công; Phòng chống cháy nổ trong và ngoài công trường.	Trình bày đầy đủ, rõ ràng các nội dung bên. Giải pháp trình bày hợp lý, khả thi phù hợp với quy mô công trình.	Đạt
		Trình bày thiếu nội dung. Giải pháp trình bày sơ sài, không hợp lý, không có giải pháp khả thi	Không đạt
6	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành.		
6.1	Đề xuất công tác bảo hành công trình theo đúng quy định hiện hành của nhà nước và cam kết của nhà thầu trong quá trình bảo hành công trình.	Có đề xuất công tác bảo hành công trình theo đúng quy định hiện hành của nhà nước và có cam kết của nhà thầu trong quá trình bảo hành công trình.	Đạt
		Không có đề xuất công tác bảo hành công trình theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.	Không đạt
7	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng đưa vào công trình		
7.1	Vật liệu xây dựng chủ yếu: Gạch không nung; Gạch lát hè; Xi măng; Cát các loại; Đá các loại; cấp phối đá	Có kê đầy đủ các loại vật tư theo yêu cầu kèm theo hợp đồng nguyên tắc với đơn vị sản xuất	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	dăm, sắt, thép, bê tông nhựa, sơn dẻo nhiệt, biển báo giao thông, cống D300, D600, D800, D1500 (đối với nhà thầu đi mua), cột điện, dây điện, cáp điện, cần đèn, bóng đèn, các loại mà nhà thầu dự kiến đưa vào thi công.	hoặc kinh doanh cung cấp đầy đủ các loại vật liệu theo yêu cầu. Hợp đồng nguyên tắc nội dung ghi rõ cung cấp các vật liệu cho gói thầu này và thời gian ký hợp đồng phải đảm bảo trong khoảng kể từ ngày phát hành E-HSMT đến trước thời điểm đóng thầu.	
		Không đáp ứng đủ các nội dung yêu cầu.	Không đạt
8	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng		
8.1	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp	Nhà thầu có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Không đạt